

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19-4-2021

V/v tranh chấp

ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lanh.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Trần Thị Thu Hà.**

2. Ông: **Lê Văn Hảo.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 535/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020, về tranh chấp “*ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXX-ST ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trương Kim C** - sinh năm: 1977 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Bình P, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Chí T** – sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/12/2020 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trương Kim C trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Chí T do quen biết rồi về chung sống với nhau năm 2007, không có tổ chức lễ cưới, anh chị sống chung từ năm 2007 đến nay vẫn không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng chị sống chung gia đình cha mẹ ruột của chị. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được 13 năm đến tháng 11 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường hay chửi, đánh chị, không quan T vợ con, vợ chồng thường hay cự cãi. Chị và anh T đã không còn sống chung với nhau từ tháng 11 năm 2020 cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Chí T.

- Về con chung: Chị C trình bày chị và anh T có 03 người con chung tên Trương Kim X, sinh ngày 10/7/2008, Trương Kim D, sinh ngày 16/4/2012 và

cháu Trương Kim N, sinh ngày 27/10/2015 nhưng trong giấy khai sinh của 03 người con chị không có họ tên cha vì trong thời gian chung sống anh chị không có đăng kN kết hôn nên trong giấy khai sinh không ghi tên cha mà các con của chị lấy họ mẹ. Tại phiên tòa hôm nay chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung: Chị Trương Kim C không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: Chị Trương Kim C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn xin xác nhận của Công An xã Hiếu Nghĩa ngày 17/12/2020 do chị C cung cấp thì đương sự Nguyễn Chí T, sinh năm: 1979 có đăng kN thường trú ấp Hiếu Tín, xã Hiếu Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Anh Nguyễn Chí T đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh T không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa. Xét việc vắng mặt của anh T không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện ngày 15/12/2020; Đơn xác nhận; Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu (bản sao); Văn bản về việc xác nhận kết quả yêu cầu sao trích lục hộ tịch; Giấy khai sinh; Dịch vụ chuyển phát nhanh.

Bị đơn vắng nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, đương sự khẳng định không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Trương Kim C có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân giữa chị C và anh T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Chí T vắng mặt, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T cũng không đến. Nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh T là quan hệ hôn nhân không hợp pháp do chị C và anh T không có đăng kết hôn. Anh chị sống hạnh phúc được 13 năm đến tháng 11 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị C

trình bày do anh T thường hay chửi, đánh chị, không quan T vợ con, vợ chồng thường hay cự cãi. Chị C và anh T đã không còn sống chung với nhau từ tháng 11 năm 2020 cho đến nay. Chị C và anh T không còn sống chung với nhau từ năm 2020 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa chị C và anh T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T vắng mặt, do chị C và ông T không đăng kN kết hôn nên không có giá trị pháp lN không công nhận chị C và anh T là vợ chồng hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con: Chị C trình bày có ba người con tên Trương Kim X, sinh ngày 10/7/2008, Trương Kim D, sinh ngày 16/4/2012 và cháu Trương Kim Y, sinh ngày 27/10/2015. Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Trương Kim C không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Chí T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Trương Kim C không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Chí T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Kim C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 14, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lY và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận chị Trương Kim C và anh Nguyễn Chí T là vợ chồng.

Về con: Chị Trương Kim C trình bày có ba người con tên Trương Kim X, sinh ngày 10/7/2008, Trương Kim D, sinh ngày 16/4/2012 và cháu Trương Kim Y, sinh ngày 27/10/2015. Chị Trương Kim C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Trương Kim C không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Chí T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Trương Kim C không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Chí T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Kim C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

mà chị Trương Kim C đã nộp theo biên lai thu số N⁰0008747, ngày 24/12/2020 của C cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Trương Kim C đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- C cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Ủy ban nhân dân xã Trung Hiệp;
- Ủy ban nhân dân xã Hiếu Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lanh

